

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà.
2. Ông Lưu Đình Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS, ngày 07/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS, ngày 08/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H; sinh năm: 1982; tại phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 42 đường Trần Nhân Tông, phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế S (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Trương Thị B và có 03 con (con lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn S; sinh năm: 1973; tại xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Yên Phú, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Kh; con bà: Hoàng Thị S (Đã chết); có vợ là Hà Thị M và có 03 con (con lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 17

tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Bị hại:* Anh Phạm Bá H1; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Yên Khánh, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Trương Văn H2; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Yên Phú, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/8/2019, do có mâu thuẫn trước đó giữa Phạm Bá H1 và Lê Văn H, Trương Văn S nên khi H1 gặp H, S tại đoạn đường trước cửa nhà anh Trương Văn H2 ở thôn Yên Phú, xã Thạch Bình, H1 dùng tay nắm Lê Văn H một cái vào vùng mắt thì bị H dùng tay nắm trả một cái vào vùng mắt phải của H1. Lúc này, H1 lấy ở khung gác xe mô tô của H1 một chiếc điều (dạng điều cày bằng luồng) dài 65cm, đường kính 04cm, đập trúng vào vùng đầu và vùng vai của Lê Văn H, thấy vậy Trương Văn S lao đến túm tóc và tát H1 hai cái vào mặt, cùng lúc này H giật được chiếc điều trên tay H1, đập một cái trúng vào vùng phía trên mắt phải của H1 thì được anh Trương Văn H2 can ngăn nên S và H bỏ đi. Hậu quả, anh H1 phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện mắt Thanh Hóa.

Tại bên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/8/2019 đối với Phạm Bá H1 có các vết thương:

- 01 vết thương rách da vùng trán bên phải đã khâu sơ cứu bằng bốn mũi chỉ;
- 01 vết thương vùng cung mày phải đã khâu sơ cứu khâu bốn mũi chỉ;
- Vùng mắt phải sưng nề bầm tím, tụ máu dưới da.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 594/2019/TTPY ngày 16/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng trán bên phải phía trên cung lông mày phải, vùng cung lông mày phải; số lượng sẹo ít, kích thước từ trung bình đến lớn; sẹo lồi lõm, nhẵn rúm, thâm nhiễm, liền xấu, ảnh hưởng thẩm mỹ. Khuôn mặt hai bên cân đối, không biến dạng, chức năng ăn nhai và ngửi thở trong giới hạn bình thường: 15% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục IV;1).

- Chấn thương vùng mắt phải gây chấn thương đụng dập nhãn cầu đã được điều trị; hiện tại còn di chứng thị lực mắt phải bằng 6/10: 05% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; bảng 1; chương 11; bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do giảm thị lực vì tổn thương thực thể cơ quan thị giác).

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Bá H1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 550/2019/TTPY ngày 16/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 vết thương rách ra dùng trán bên phải đã khâu sơ cứu bằng bốn mũi chỉ: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật tày có cạnh sắc. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng trán bên phải trên cung lông mày phải.

- 01 vết thương vùng cung mày phải đã khâu bốn mũi chỉ: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng cung mày phải.

- Vùng mắt phải sưng nề bầm tím, tụ máu dưới da: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh; gây chấn thương đụng dập nhãn cầu mắt phải. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng thị lực mắt phải còn 6/10.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTT, ngày 06/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn H và Trương Văn S về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Văn H;

Xử phạt Lê Văn H mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Trương Văn S;

Xử phạt Trương Văn S mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 38.462.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Ngày 18/11/2019, anh Phạm Bá H1 có đơn đề nghị và rút một phần yêu cầu bồi thường, cụ thể chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền thuốc điều trị 3.462.000đ; tiền ăn ở bệnh viện trong 07 ngày là 2.800.000đ; tiền thuê xe đi, về 1.800.000đ; tiền công thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc 2.800.000đ; tiền chi phí đi giám định thương tật 1.000.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần 09 tháng lương cơ sở là 13.410.000đ. Tổng số tiền anh H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường là 25.272.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng), các bị cáo đã bồi thường được 17.000.000đ, anh H1 yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh số tiền còn lại là 8.272.000đ (Tám triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý sẽ có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 8.272.000đ và thống nhất, thỏa thuận bị cáo Lê Văn H sẽ có trách nhiệm bồi thường

toàn bộ số tiền trên cho anh H1 mà không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) chấp nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điều (dạng điều cày) dài 65cm, đường kính 04 cm, giữa thân điều có in hình hoa văn, một đầu được bọc bằng kim loại màu sáng, ở giữa có chân bằng kim loại màu sáng, một đầu điều không bọc kim loại bị vỡ không còn nỏ điều, điều không còn sử dụng được là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: HĐXX nhận thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, với thương tích trên cơ thể người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 02/8/2019, tại trước cửa nhà của gia đình anh Trương Văn H2 ở thôn Yên Phú, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, do có mâu thuẫn trước đó nên Phạm Bá H1 đã dùng tay nắm Lê Văn H một cái vào vùng mặt thì bị Lê Văn H dùng tay nắm trả một cái vào vùng mắt phải của H1, H1 lấy ở khung gác xe mô tô của H1 một chiếc điều (dạng điều cày bằng luồng) đập trúng vào vùng đầu và vùng vai của Lê Văn H, thấy vậy Trương Văn S lao đến túm tóc và tát H1 hai cái vào mặt, cùng lúc này H giật được chiếc điều trên tay H1, đập một cái trúng vào vùng phía trên mắt phải của H1, làm H1 tổn thương cơ thể 19%. Đối với Trương Văn S mặc dù giữa S và H không thống nhất, bàn bạc từ trước và S không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho Phạm Bá H1, nhưng khi thấy H bị đánh, S đã giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi cho H giật được chiếc điều từ tay H1 và gây ra thương tích cho H1 nên S phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi của H gây ra với vai trò đồng phạm giúp sức. Hung khí dùng gây thương tích cho H1 là hung khí nguy hiểm nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hành vi phạm

tội của các bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cần chấp nhận đây là những tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để xét xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo, bị cáo Lê Văn H là người đâm vào vùng mắt, dùng chiếc điều đập vào vùng mắt của anh H1, làm anh H1 tổn thương cơ thể 19%. Do đó bị cáo H là người có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Trương Văn S đã giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo H gây thương tích cho anh H1 nên bị cáo S có vai trò sau bị cáo H nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo S. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo S.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy các yêu cầu bồi thường của anh H1 là đúng quy định và việc thỏa thuận của các bị cáo là tự nguyện, nên chấp nhận yêu cầu của anh H1, buộc bị cáo Lê Văn H phải tiếp tục bồi thường cho anh H1 số tiền 8.272.000đ.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điều (dạng điều cày) dài 65cm, đường kính 04 cm, giữa thân điều có in hình hoa văn, một đầu được bọc bằng kim loại màu sáng, ở giữa có chân bằng kim loại màu sáng, một đầu điều không bọc kim loại bị vỡ không còn nỏ điều, điều không còn sử dụng được là tài sản của anh Phạm Bá H1 mà bị cáo H sử dụng làm công cụ phạm tội. Do không còn giá trị sử dụng nên anh H1 không yêu cầu nhận lại. Xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Phạm Bá H1, mặc dù lời khai của H1 không thừa nhận việc đã đánh H trước nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng có nội dung H1 tát vào mặt H trước và quá trình xảy ra sự việc H1 còn dùng chiếc điều cày đánh vào vùng đầu và vùng vai H. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ nên Lê Văn H không yêu cầu xử lý do đó không có cơ sở để Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H1 là đúng quy định.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Văn H;

Xử phạt: Lê Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Trương Văn S;

Xử phạt: Trương Văn S 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho anh Phạm Bá H1 số tiền 8.272.000đ (Tám triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi anh Phạm Bá H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Văn H chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, thì hàng tháng bị cáo H phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều (dạng điều cày) dài 65cm, đường kính 04 cm, giữa thân điều có in hình hoa văn, một đầu được bọc bằng kim loại màu sáng, ở giữa có chân bằng kim loại màu sáng, một đầu điều không bọc kim

loại bị võ không còn nỏ điều (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 11/11/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trương Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 413.000đ (Bốn trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức